

Số: 688/2019/QĐST- HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 566/2019/TLST- HNGĐ ngày 13/9/2019, giữa:

-*Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Thanh H, sinh năm 1997; địa chỉ: Số nhà 4/19 đường Ng C, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-*Bị đơn*: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1993; trú tại: Số nhà 02/20/143 đường Ph, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/10/2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/10/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thanh H và anh Đoàn Văn T

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về nuôi con chung*: Chị H và anh T cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Ngọc Bảo N sinh ngày 05/10/2012. Hai bên thỏa thuận: Giao cháu Đoàn Ngọc Bảo N cho chị Phan Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên; anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-*Về tài sản chung*: Chị Phan Thị Thanh H và anh Đoàn Văn T cùng xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

-*Về nợ chung*: Chị Phan Thị Thanh H và anh Đoàn Văn T cùng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-*Về án phí*: Chị Phan Thị Thanh H và anh Đoàn Văn T mỗi người phải chịu án phí ly hôn 75.000đồng. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008802 ngày 13/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại cho chị Phan Thị Thanh H số tiền chênh lệch án phí là 150.000đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3/** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSNDTP Huế;
- UBND P Trường An, tp Huế  
(ĐKKH ngày 25/11/2015)
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Mai Thị Mộng Trinh**